

PHỤ LỤC 2:
BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH
VÀ NGOẠI NGỮ KHÁC

*(Ban hành kèm theo Thông báo số: 1007/TB-DCT, ngày 12 tháng 08 năm 2026
của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh)*

Stt	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/Văn bằng	Trình độ/Thang điểm (Tương đương Bậc 3)
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30 - 45
		TOEFL ITP	450 - 499
		IELTS	4.0 - 5.0
		VEPT (Versant English Placement Test)	43 - 66
		PTE (Pearson Test of English)	43 - 58
		PEIC (Pearson English International Certificate)	Level 2 trở lên
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140 - 159
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275 - 399 Đọc: 275 - 384 Nói: 120 - 159 Viết: 120 - 149
		Aptis ESOL	B1
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300 - 399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1